TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đại Đồng.
ông Nguyễn Tiến Bộ.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXX-ST ngày 03/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phùng Thị Hải Y, sinh năm 1996.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C2, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
- *Bị đơn:* anh Lê Văn U, sinh năm 1994.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Phùng Thị Hải Y trình bày:

Chị và anh Lê Văn U tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 02/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nên thường xuyên cãi nhau, không thể hòa hợp; anh U mải chơi không quan tâm đến vợ con, không chung thủy. Mặc dù chị đã cố gắng hàn gắn, động viên và cho anh U nhiều cơ hội nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 03 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh U.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Lê Cao Đại D, sinh ngày 23/02/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn U: hiện có hộ khẩu và đang cư trú tại đội 11, thôn T, xã Đ, huyện M, huyện Mỹ Đức. Tuy nhiên Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh U đều vắng mặt không lý do, cũng như không có văn bản trình bày quan điểm, ý kiến.

Tòa án đã lấy lời khai của bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ của anh Lê Văn U, bà Sáu cho biết: gia đình hai bên tổ chức đám cưới cho chị Y và anh U theo phong tục của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào năm 2016. Sau khi kết hôn thì 2 vợ chồng làm lao động tự do. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và nhiều vấn đề từ phía gia đình nhà ngoại. Mặc dù gia đình cũng cố gắng để hòa giải hàn gắn nhau nhưng đều không có kết quả. Hiện giờ chị Y không ở cùng gia đình và chồng nữa. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Y thì quan điểm của gia đình bà và của anh U là mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con, nhưng nếu chị Y vẫn kiên quyết thì gia đình bà và quan điểm của anh U là đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: vợ chồng Yến - Uyên có 01 con chung là cháu Lê Cao Đại D, sinh ngày 23/02/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Lê Cao Đại D ở với chị Y. Quan điểm của gia đình bà và anh U là con chung hiện đang còn nhỏ nên đồng ý tiếp tục giao cháu Lê Cao Đại D cho chị Y nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Còn nếu sau này chị Y đi lấy chồng khác thì giao lại cháu Lê Cao Đại D cho anh U trực tiếp

nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: trong quá trình chung sống, vợ chồng Yến - Uyên không có gì cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Lê Văn U phải đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về nên không đến Tòa án để làm việc được. Anh U đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, không tiến hành hòa giải, gia đình và anh U không có ý kiến thắc mắc gì. Các văn bản tố tụng của Tòa án bà sẽ nhận thay cho anh U và có trách nhiệm giao lại, thông báo lại cho anh U ngay trong ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu quan điểm:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh Lê Văn U dù được triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều không đến làm việc, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Hải Y. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phùng Thị Hải Y được ly hôn anh Lê Văn U.

Về con chung: xét thấy con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, từ khi vợ chồng ly thân vẫn ở với mẹ nên đề nghị giao cháu Lê Cao Đại D, sinh ngày 23/02/2021 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị Phùng Thị Hải Y trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Phùng Thị Hải Y khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn U có hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Lê Văn U dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều không đến làm việc. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phùng Thị Hải Y và anh Lê Văn U tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm lối sống, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Thực tế từ tháng 3 năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh U bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị Y và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: xét yêu cầu nuôi con chung Lê Cao Đại D, sinh ngày 23/02/2021 của chị Y thì thấy: từ khi vợ chồng ly thân, cháu Lê Cao Đại D đang ở cùng chị Y, được chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và phát triển bình thường, con chung hiện dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Y và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó giao cháu Lê Cao Đại D cho chị Phùng Thị Hải Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị Hải Y không yêu cầu anh Lê Văn U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị Phùng Thị Hải Y xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Tách phần tài sản, công sức và nợ chung để giải quyết trong vụ án khác nếu anh Lê Văn U có yêu cầu.

- Về án phí: chị Phùng Thị Hải Y chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Hải Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phùng Thị Hải Y được ly hôn anh Lê Văn U.

2. Về con chung: giao cháu Lê Cao Đại D, sinh ngày 23/02/2021 cho chị Phùng Thị Hải Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị Hải Y không yêu cầu anh Lê Văn U cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Văn U cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Lê Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: chị Phùng Thị Hải Y trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết. Tách phần tài sản, công sức và nợ chung để giải quyết trong vụ án khác nếu anh Lê Văn U có yêu cầu.

4. Về án phí: chị Phùng Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 00039228 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

5. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã I (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Đức Hiệp